TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 251 /2019/QĐST- HNGĐ *Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2019/TLST – HNGĐ ngày 20/9/2019 giữa:

Nguyên đơn;Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ:Thôn C T, xã X C, huyện H H, tỉnh B G

Bị đơn: Chị Dương Thị D sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã B L, huyện H H, tỉnh B G

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí .

- Căn cứ Điều 38, Điều 55, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H sinh năm 1990 và chị Dương Thị D sinh năm 1996

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:Anh Hoàng Văn H và chị Dương Thị D đều xác định vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản; Anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ trích chia tài sản trả chị Dương Thị D 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và và 250.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2017/0000035 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh H còn phải nộp 100.000đ tiền án phí đã nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã Xuân Cẩm h.Hiệp Hòa;
- Đương sự
;-Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Hà Văn Vinh